

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 917/KH-ĐHQB ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình về công khai trong hoạt động của Trường Đại học Quảng Bình năm 2025, Nhà trường báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục

- **Tên tiếng Việt:** Trường Đại học Quảng Bình
- **Tên tiếng Anh:** Quang Binh University
- **Tên viết tắt:** QBU

2. Địa chỉ và thông tin liên hệ

- **Trụ sở chính:** Số 312, đường Lý Thường Kiệt, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị
- **Các địa điểm hoạt động khác (nếu có):** Không
- **Điện thoại:** 0232.3822010
- **Email:** quangbinhuni@qbu.edu.vn;
- **Cổng thông tin điện tử:** <https://qbu.edu.vn>

3. Loại hình, cơ quan quản lý

- **Loại hình cơ sở giáo dục:** Cơ sở giáo dục đại học công lập
- **Cơ quan quản lý trực tiếp:** Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị
- **Cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục:** Bộ Giáo dục và Đào tạo
(Không có vốn đầu tư nước ngoài; không có tổ chức, cá nhân góp vốn)

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

- **Sứ mạng:**

Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng, nghiên cứu khoa học và chuyển giao tri thức phục vụ phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Quảng Trị, khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước.

- **Tầm nhìn:**

Phát triển Trường Đại học Quảng Bình trở thành cơ sở giáo dục đại học định hướng ứng dụng, có uy tín trong khu vực.

- **Mục tiêu:**

Nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học; bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục theo chuẩn quốc gia và từng bước tiếp cận chuẩn khu vực.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Trường Đại học Quảng Bình được thành lập theo Quyết định số 237/QĐ-TTg ngày 24/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở Trường Cao đẳng sư phạm Quảng

TRƯỜNG

Bình mà tiền thân là Trường Trung cấp sư phạm Quảng Bình được thành lập từ năm 1959. Qua các giai đoạn phát triển, Nhà trường từng bước mở rộng quy mô, đa dạng ngành nghề đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ và cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục đại học trong giai đoạn mới.

6. Người đại diện để liên hệ

- **Họ và tên:** Nguyễn Đức Vượng
- **Chức vụ:** Hiệu trưởng
- **Địa chỉ nơi làm việc:** Số 312, đường Lý Thường Kiệt, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị
- **Điện thoại:** 0914353377
- **Email:** quangbinhuni@qbu.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

Quyết định thành lập, cho phép hoạt động giáo dục

- Quyết định thành lập Trường: Quyết định số 237/2006/QĐ-TTg ngày 24/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Quảng Bình.

Hội đồng Trường

- Quyết định công nhận Hội đồng trường: Quyết định số 4665/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình về việc công nhận Hội đồng trường Trường Đại học Quảng Bình nhiệm kỳ 2020-2025. Co Danh sách thành viên Hội đồng trường: *(đính kèm/link)*

- Hội đồng trường Trường Đại học Quảng Bình đã hoạt động cho đến thời điểm này Hội đồng trường Trường Đại học Quảng Bình đã hoàn thành nhiệm vụ hoạt động nhiệm kỳ 2020-2025.

- Theo Điều 15, Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 thì cơ sở giáo dục đại học công lập sẽ không có Hội đồng trường và có hiệu lực từ 01/01/2026.

Ban Giám hiệu

- Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng: Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình.

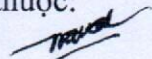
- Quyết định bổ nhiệm các Phó Hiệu trưởng:

Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình; Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình.

Quy chế tổ chức và hoạt động

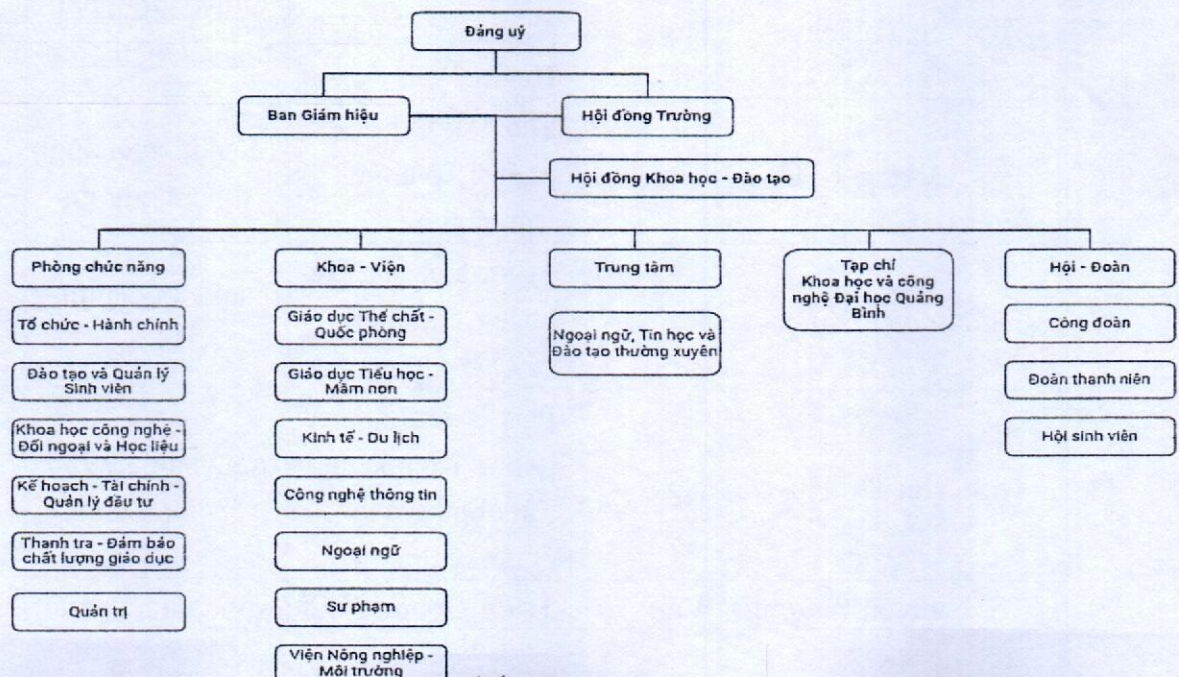
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường (ban hành kèm theo Nghị quyết số 925/NQ-HĐT ngày 24/10/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Quảng Bình)

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trường và các đơn vị trực thuộc:



TT	Số, ký hiệu	Trích yếu văn bản	Thời gian ban hành	Ghi chú
1	1573/QĐ-ĐHQB	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Nông nghiệp và Môi trường Trường ĐHQB	10/11/2020	
2	1103/QĐ-ĐHQB	Quyết định ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng chức năng Trường Đại học Quảng Bình (Số 1103/QĐ-ĐHQB ngày 13/6/2024)	13/6/2024	
3	111/QĐ-ĐHQB	Quyết định phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học và Đào tạo thường xuyên Trường Đại học Quảng Bình (Số 1111/QĐ-ĐHQB ngày 14/6/2024)	14/6/2024	
4	555/QĐ-ĐHQB	Quyết định phê duyệt sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm NN, TH và ĐTTX Trường Đại học Quảng Bình	11/4/2025	

Sơ đồ tổ chức bộ máy: (đính kèm hình/link)



- 06 khoa: Khoa Sư phạm, Công nghệ thông tin, Giáo dục Tiểu học - Mầm non, Ngoại ngữ, Kinh tế - Du lịch, Giáo dục Thể chất - Quốc phòng;

- 01 viện: Viện Nông nghiệp - Môi Trường;

- 06 phòng chức năng: Phòng Tổ chức - Hành chính, Đào tạo và Quản lý sinh viên, Kế hoạch, Tài chính và Quản lý đầu tư, Thanh tra - Đảm bảo chất lượng giáo dục, Khoa học công nghệ - Đối ngoại và Học liệu, Quản trị;

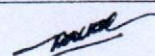
- 01 trung tâm trực thuộc: Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học và Đào tạo thường xuyên.

- Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể: Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc tổ chức lại, giải thể các khoa, phòng và tương đương thuộc Trường Đại học Quảng Bình.

Thông tin lãnh đạo

- Công khai họ tên, chức vụ, nhiệm vụ, điện thoại, email, địa chỉ làm việc của Lãnh đạo Trường; Lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường.

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	EMAIL	SỐ ĐIỆN THOẠI
1	PGS.TS Nguyễn Đức Vượng	Hiệu trưởng	vuongqbuni@gmail.com	0914353377
2	TS. Võ Khắc Sơn	Phó Hiệu trưởng	khacsonhcm@gmail.com	0913252558
3	TS. Dương Thị Ánh Tuyết	Phó Hiệu trưởng	duongtuyet77@gmail.com	0935284888
4	TS. Phạm Xuân Hậu	Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính	pxhauqbun@gmail.com	0913295759
5	ThS. Ng. Thị Như Hòa	Phó Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính	nguyennhuhoahqb@gmail.com	0912581678
6	ThS. Dương T. Hồng Thuận	Phó Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính	thuandth@quangbinhuni.edu.vn	0945941858
7	TS. Nguyễn Xuân Hào	Trưởng phòng Kế hoạch, Tài chính và Quản lý đầu tư	haoktqbun@gmail.com	0944737077
8	ThS. Mai Thị Huyền Nga	Phó Trưởng phòng Kế hoạch, Tài chính và Quản lý đầu tư	nguyenmai2930@gmail.com	0912220369
9	TS. Nguyễn Phương Văn	Trưởng phòng ĐT	vanqbuni@gmail.com	0912162111



		& QLSV	l.com	
10	ThS. Nguyễn T. Thùy Vân	Phó Trưởng phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên	ngthvandhqb@g mail.com	0988003037
11	TS. Lý Thị Thu Hoài	Phó Trưởng phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên	lythuhoaiqb@g mail.com	0917111231
12	TS. Phan Trọng Tiến	Trưởng phòng Khoa học công nghệ - Đối ngoại và Học liệu	trongtien2000@ gmail.com	0979840563
13	TS. Nguyễn Văn Duy	Phó Trưởng phòng Khoa học công nghệ - Đối ngoại và Học liệu	nguyenvanduyd hqb@gmail.com	0983099687
14	ThS. Trần Thị Lua	Phó Trưởng phòng Khoa học công nghệ - Đối ngoại và Học liệu	luaqbu@gmail.c om	0941555561
15	ThS Nguyễn Đại Thăng	Trưởng phòng Thanh tra - Đảm bảo chất lượng giáo dục	daithangdhqb@ gmail.com	0933927969
16	ThS. Đoàn Kim Phúc	Phó Trưởng phòng Thanh tra - Đảm bảo chất lượng giáo dục	phucdoankim@ gmail.com	0918721358
17	ThS. Trần Công Trung	Phó Trưởng phòng Thanh tra – Đảm bảo chất lượng giáo dục	tranctvn@gmail. com	0979181699
18	ThS. Nguyễn Chiêu Sinh	Trưởng phòng Quản trị	chieusinhqbu@g mail.com	0935295899
19	ThS. Nguyễn Quang Phú	Phó Trưởng phòng Quản trị	nqphuqltdt@gma il.com	0982749693
20	ThS. Đỗ Hồng Sâm	Phó Trưởng phòng Quản trị	samshqb@gmail .com	0913295117
21	TS. Trần Thủy	Trưởng khoa Giáo dục Thể	thuyhoangsonqb uni@gmail.com	0913295711

			chất - Quốc phòng		
22	TS. Nguyễn Đình Hùng		Trưởng khoa Sư phạm	hungndqb@gma il.com	0912465091
23	TS. Đinh Thị Thanh Trà		Phó Trưởng khoa Sư phạm	<u>dinhthanhtra83</u> <u>@gmail.com</u>	0911098983
24	ThS. Nguyễn T. Quế Thanh		Phó Trưởng khoa Sư phạm	quethanhqb@g mail.com	0915783357
25	TS. Đậu Mạnh Hoàn		Trưởng khoa Công nghệ thông tin	daumanhhoan@ yahoo.com	0948876886
26	TS. Trần Văn Cường		Phó Trưởng khoa Công nghệ thông tin	<u>vancuongqbuni</u> <u>@gmail.com</u>	0979724377
27	TS. Trần Tự Lực		Trưởng khoa Kinh tế - Du lịch	tranlucqb@gm ail.com	0916477979
28	ThS. Phan Thị Thu Hà		Phó Trưởng khoa Kinh tế - Du lịch	thuhaqb@gmai l.com	0977379337
29	TS. Bùi Khắc Hoài Phương		Phó Trưởng khoa Kinh tế - Du lịch	hoaihuongbk@ gmail.com	0935225097
30	TS. Võ Thị Dung		Trưởng khoa Ngoại ngữ	vodungqbuni@g mail.com	0918291055
31	TS. Nguyễn Thị Mai Hoa		Phó Trưởng khoa Ngoại ngữ	maihoanguyenq buni@gmail.co m	0919872337
32	TS. Phạm Thị Hà		Phó Trưởng khoa Ngoại ngữ	hathu007@gmai l.com	0913370059
33	TS. Vương Kim Thành		Trưởng khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non	vuongthanhqb@ gmail.com	0905047377
34	ThS. Nguyễn Kế Tam		Phó Trưởng khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non	ketamdhqb@gm ail.com	0982827012
35	ThS. Phạm T. Diệu Vinh		Phó Trưởng khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non	dieuvinhhdhqb@ gmail.com	0913998598
36	TS. Trương Thị Tư		Giám đốc Trung tâm NN, TH và ĐTTX	truongtu95@gm ail.com	0982718872

37	ThS. Trần Đức	Sỹ	Phó Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học và Đào tạo thường xuyên	transy2212@gm ail.com	0915277984
38	TS. Trần Thế	Hùng	Viện trưởng Viện Nông nghiệp và Môi trường	tranhungqbu@g mail.com	0912223773
39	TS. Trần Lý	Tường	Phó Viện trưởng Viện Nông nghiệp và Môi trường	tuongtranly@g mail.com	0941700555
40	TS. Cao	Phương	Phó Trưởng khoa Giáo dục Thể chất - Quốc phòng	caophuonggdtc @gmail.com	0912778781

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục (sổ công văn)

- Chiến lược phát triển Trường Đại học Quảng Bình (Quyết định số 1294/QĐ-ĐHQB ngày 30/7/2021 về ban hành Chiến lược phát triển Trường ĐHQB giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2035);
- Quy chế dân chủ ở cơ sở (Nghị quyết số 1122/NQ-HĐT-ĐHQB ngày 18/6/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Quảng Bình về ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Quảng Bình);
- Nghị quyết Hội đồng Trường

TT	Trích yếu văn bản	Số văn bản	Ghi chú
1	Nghị quyết HN Hội đồng trường lần thứ I, nhiệm kỳ 2020-2025	Số 1867/NQ-HĐT ngày 25/12/2020	
2	Nghị quyết HN Hội đồng trường lần thứ II, nhiệm kỳ 2020-2025	Số 573/NQ-HĐT ngày 05/4/2021	
3	Nghị quyết HN Hội đồng trường lần thứ III, nhiệm kỳ 2020-2025	Số 1380/NQ-HĐT ngày 13/8/2021	
4	Nghị quyết HN Hội đồng trường lần thứ V, nhiệm kỳ 2020-2025	Số 630/NQ-HĐT ngày 12/4/2022	
5	Nghị quyết về giới thiệu nhân sự đề nghị bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường ĐHQB tại Hội nghị HĐT nhiệm kỳ 2020-2025, kỳ họp bất thường	Số 1432a/NQ-HĐT ngày 28/7/2022	
6	Nghị quyết HN Hội đồng trường lần thứ	Số 644/NQ-HĐT ngày	

Trần

	VIII, nhiệm kỳ 2020-2025	6/4/2023	
7	Nghị quyết HN Hội đồng trường lần thứ IX, nhiệm kỳ 2020-2025	Số 1131/NQ-HĐT ngày 19/6/2023	
8	Nghị quyết HN Hội đồng trường lần thứ X, nhiệm kỳ 2020-2025	Số 1999/NQ-HĐT ngày 19/10/2023	
9	Nghị quyết HN Hội đồng trường lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025	Số 17a/NQ-HĐT ngày 04/01/2024	
10	Nghị quyết HN Hội đồng trường (Phiên đột xuất)	Số 502/NQ-HĐT ngày 01/4/2024	
11	Nghị quyết HN Hội đồng trường lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025	Số 773/NQ-HĐT ngày 26/4/2024	
12	Nghị quyết HN Hội đồng trường lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020-2025	Số 1195a/NQ-HĐT ngày 26/6/2024	
13	Nghị quyết HN Hội đồng trường lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025	Số 1773a/NQ-HĐT ngày 11/9/2024	
14	Nghị quyết HN Hội đồng trường lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025	Số 263/NQ-HĐT ngày 28/02/2025	
15	Nghị quyết HN Hội đồng trường (phiên đột xuất), nhiệm kỳ 2020-2025	Số 435 /NQ-HĐT ngày 25/3/2025	

– Các quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính;

TT	Số, ký hiệu	Trích yếu văn bản	Thời gian ban hành	Ghi chú
1	452/ĐA-ĐHQB	Đề án vị trí việc làm của Trường ĐHQB	09/3/2018	
2	1543/QĐ-UBND	Quyết định phê duyệt Danh mục vị trí việc làm của Trường ĐHQB	14/5/2018	
3	812/QĐ-ĐHQB	Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường ĐHQB	9/5/2022	
4	1654/QĐ-ĐHQB	Quyết định ban hành Quy chế quản trị tài sản trí tuệ của Trường Đại học Quảng Bình (Số 1654/QĐ-ĐHQB ngày 31/8/2023)	31/8/2023	
5	1696/QĐ-ĐHQB	Quyết định ban hành Quy chế Quản lý, sử dụng tài sản công của Trường Đại học Quảng Bình (Số 1696/QĐ-ĐHQB ngày 08/9/2023)	08/9/2023	
6	1938/QĐ-ĐHQB	Quyết định Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Giáo	09/10/2023	

[Signature]

		vụ khoa, Văn phòng khoa (Số 1938/QĐ-ĐHQB ngày 09/10/2023)		
7	1999/NQ-ĐHQB	Nghị quyết ban hành Quy chế Quản lý tài chính Trường Đại học Quảng Bình (Số 1999/NQ-ĐHQB ngày 19/10/2023)	19/10/2023	
8	18/QĐ-ĐHQB	Quyết định Ban hành Quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi của viên chức, người lao động Trường Đại học Quảng Bình (Số 18/QĐ-ĐHQB ngày 04/01/2024)	04/01/2024	
9	831/ĐA-ĐHQB ngày	Đề án vị trí việc làm của Trường ĐHQB	06/5/2024	
10	863/NQ-HĐTĐHQB	Nghị quyết phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của Trường ĐHQB	13/5/2024	
11	1103/QĐ-ĐHQB	Quyết định ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng chức năng Trường Đại học Quảng Bình (Số 1103/QĐ-ĐHQB ngày 13/6/2024)	13/6/2024	
12	1227/QĐ-ĐHQB	Quyết định ban hành Bộ quy tắc ứng xử của viên chức, người lao động Trường Đại học Quảng Bình (Số 1227/QĐ-ĐHQB ngày 01/07/2024)	01/07/2024	
13	783/QĐ-ĐHQB	Quyết định ban hành Quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đơn vị, viên chức và người lao động Trường Đại học Quảng Bình	14/5/2025	
14	1038/QĐ-ĐHQB	Quyết định về việc bổ sung khoản 2 Điều 14 Quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đơn vị, viên chức và người lao động Trường Đại học Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 783/QĐ-ĐHQB ngày 14/5/2025	18/6/2025	
15	56/QĐ-ĐHQB	Quyết định ban hành Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời	11/7/2025	

		gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình		
--	--	--	--	--

– Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ;

TT	Số, ký hiệu	Trích yếu văn bản	Thời gian ban hành	Ghi chú
1	1340/QĐ-ĐHQB	Quyết định phê duyệt Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng viên chức giai đoạn 2020 - 2025	30/9/2020	
2	546/QĐ-ĐHQB	Quyết định phê duyệt bổ sung Quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức giai đoạn 2020- 2025	31/3/2021	
3	2376/QĐ-ĐHQB	Quyết định Ban hành Quy định đào tạo, bồi dưỡng viên chức Trường Đại học Quảng Bình (Số 2376/QĐ-ĐHQB ngày 24/11/2023)	24/11/2023	
4	2229/KH-ĐHQB	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức năm học 2023-2024	08/11/2023	
5	123/QĐ-ĐHQB	Quyết định sửa đổi Điều 17 Quy định đào tạo, bồi dưỡng viên chức Trường Đại học Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 2376/QĐ-ĐHQB ngày 24 tháng 11 năm 2023	19/1/2024	
6	2020/KH-ĐHQB	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức năm học 2024-2025	11/10/2024	
7	713/KH-ĐHQB	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức năm học 2025-2026	03/10/2025	

– Kế hoạch, thông báo tuyển dụng: Từ năm 2021 đến nay không thực hiện việc tuyển dụng mới.

– Các quy định, quy chế nội bộ khác có liên quan

TT	Số, ký hiệu	Trích yếu văn bản	Thời gian ban hành	Ghi chú
1	252/QĐ-ĐHQB	Quyết định ban hành Quy định về Quy trình thực hiện đồ án, khóa luận	29/01/2021	

Handwritten signature

		tốt nghiệp tại Trường ĐHQB		
2	1869/QĐ-HĐT	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường Trường ĐHQB nhiệm kỳ 2020-2025	25/12/2020	
3	2438/QĐ-ĐHQB	Quyết định ban hành Quy định về hoạt động thực hành, thực tập khối ngành ngoài sư phạm	15/12/2022	
4	2437/QĐ-ĐHQB	Quyết định ban hành Quy định về hoạt động thực hành, thực tập khối ngành sư phạm	15/12/2022	
5	2354/QĐ-ĐHQB	sửa đổi, bổ sung một số điều, biểu mẫu tại Quy định công tác quản lý và tổ chức thi kết thúc học phần đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy, hệ vừa làm vừa học theo hệ thống tín chỉ của Trường ĐHQB ban hành kèm theo Quyết định số 786/QĐ-ĐHQB ngày 07/5/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHQB	1/12/2022	
6	2310/QĐ-ĐHQB	sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 1704/QĐ-ĐHQB ngày 22/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình	28/11/2022	
7	2110/QĐ-ĐHQB	Ban hành Quy chế Quản lý sinh viên ở Ký túc xá Trường ĐHQB	28/10/2022	
8	1718/QĐ-ĐHQB	Quyết định về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Quảng Bình	12/9/2022	
9	1406/QĐ-ĐHQB	Quyết định Ban hành Quy định tiếp công dân và quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh của Trường Đại học Quảng Bình	26/7/2022	
10	1367/QĐ-	Nội quy sân tennis, sân bóng đá, sân	20/7/2022	

	ĐHQB	bóng rổ, sân tập thể dục dụng cụ		
11	1181/QĐ- ĐHQB	Ban hành Nội quy Vườn thực nghiệm nông nghiệp, lâm nghiệp	27/6/2022	
12	1180/QĐ- ĐHQB	Ban hành Nội quy Ký túc xá	27/6/2022	
13	1179/QĐ- ĐHQB	Ban hành Nội quy Phòng học liệu môn Giáo dục quốc phòng	27/6/2022	
14	1095/QĐ- ĐHQB	Ban hành Nội quy Phòng thí nghiệm Kỹ thuật xây dựng	16/6/2022	
15	1094/QĐ- ĐHQB	Ban hành Nội quy Phòng thí nghiệm Điện - Điện tử	16/6/2022	
16	1093/QĐ- ĐHQB	Ban hành Nội quy Xưởng thực hành, thực tập Điện - Xây dựng	16/6/2022	
17	1092/QĐ- ĐHQB	Ban hành Nội quy Phòng thực hành Tin học	16/6/2022	
18	1075/QĐ- ĐHQB	Ban hành Nội quy Nhà khách Trường ĐHQB	14/6/2022	
19	1074/QĐ- ĐHQB	Ban hành Nội quy bể bơi Trường ĐHQB	14/6/2022	
20	1035/QĐ- ĐHQB	Quyết định về việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế tuyển sinh đào tạo liên thông trình độ đại học của Trường Đại học Quảng Bình	9/6/2022	
21	991/QĐ- ĐHQB	Quy định chương trình và tổ chức, quản lý đào tạo môn học Giáo dục Quốc phòng và an ninh tại Trường ĐHQB	31/5/2022	
22	929/QĐ- ĐHQB	Quy định công tác quản lý sinh viên trong giảng dạy tập trung môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trường ĐHQB	25/5/2022	
23	805/QĐ- ĐHQB	Quyết định Ban hành Quy định lấy ý kiến phản hồi của sinh viên đã hoàn thành chương trình đào tạo về chất lượng đào tạo của Trường Đại học Quảng Bình	6/5/2022	
24	804/QĐ- ĐHQB	Quyết định Ban hành Quy định về công tác tự đánh giá cơ sở giáo dục tại Trường Đại học Quảng Bình	6/5/2022	

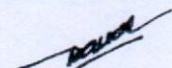
25	760/QĐ-ĐHQB	Ban hành Nội quy sử dụng tài liệu lưu trữ tại Kho lưu trữ	4/5/2022	
26	752/QĐ-ĐHQB	Ban hành quy định về xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học	28/4/2022	
27	734/QĐ-ĐHQB	Ban hành Nội quy sử dụng Phòng nuôi cấy mô, Phòng thí nghiệm Sinh và Phòng thí nghiệm Môi trường	27/4/2022	
28	693/QĐ-ĐHQB	Ban hành Nội quy Nhà trường	21/4/2022	
29	593/QĐ-ĐHQB	Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động Trường Đại học Quảng Bình	1/4/2022	
30	548/QĐ-ĐHQB	Nội quy phòng thực hành Âm nhạc	25/3/2022	
31	547/QĐ-ĐHQB	Nội quy phòng thực hành dinh dưỡng	25/3/2022	
32	546/QĐ-ĐHQB	Nội quy phòng thực hành nghiệp vụ sư phạm	25/3/2022	
33	545/QĐ-ĐHQB	Nội quy phòng thí nghiệm hóa học	25/3/2022	
34	544/QĐ-ĐHQB	Nội quy phòng thí nghiệm hóa hữu cơ	25/3/2022	
35	543/QĐ-ĐHQB	Nội quy Phòng thí nghiệm, thực hành Vật lý	25/3/2022	
36	542/QĐ-ĐHQB	Nội quy giảng đường	25/3/2022	
37	527/QĐ-ĐHQB	Phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm học liệu, Trường Đại học Quảng Bình	23/3/2022	
38	518/QĐ-ĐHQB	Quy chế quản lý văn bằng, chứng chỉ tại Trường Đại học Quảng Bình	22/3/2022	
39	308/QĐ-ĐHQB	Quy định về công tác y tế trường học	9/2/2022	
40	240/QĐ-ĐHQB	Quy định về công tác kiểm tra của Trường Đại học Quảng Bình	22/02/2022	
41	254/QĐ-ĐHQB	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tạp chí Khoa	14/2/2023	

		học và Công nghệ Đại học Quảng Bình (Số 254/QĐ-ĐHQB ngày 14/2/2023)		
42	468/QĐ-ĐHQB	Quyết định ban hành Quy chế Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Quảng Bình (Số 468/QĐ-ĐHQB ngày 14/3/2023)	14/3/2023	
43	518/QĐ-ĐHQB	Quyết định ban hành Quy trình thẩm định giáo trình lưu hành nội bộ của Trường Đại học Quảng Bình (Số 518/QĐ-ĐHQB ngày 22/3/2023)	22/3/2023	
44	551/QĐ-ĐHQB	Quyết định ban hành Quy định đánh giá trong đào tạo dự bị tiếng Việt đối với lưu học sinh học tập tại Trường Đại học Quảng Bình (Số 551/QĐ-ĐHQB ngày 28/3/2023)	28/3/2023	
45	740/QĐ-ĐHQB	Quyết định ban hành nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức và người lao động Trường Đại học Quảng Bình (Số 740/QĐ-ĐHQB ngày 21/4/2023)	21/4/2023	
46	1382/QĐ-ĐHQB	Quyết định ban hành Quy định về sử dụng tài liệu và cơ sở vật chất tại Trung tâm Học liệu (Số 1382/QĐ-ĐHQB ngày 27/7/2023)	27/7/2023	
47	1660/QĐ-ĐHQB	Quyết định ban hành Quy định hồ sơ chuyên môn của khoa, viện, bộ môn, giảng viên, giáo vụ khoa của Trường Đại học Quảng Bình (Số 1660/QĐ-ĐHQB ngày 31/8/2023)	31/8/2023	
48	1799/QĐ-ĐHQB	Quyết định ban hành Quy định về liên chính học thuật trong hoạt động khoa học và công nghệ ở Trường Đại học Quảng Bình (Số 1799/QĐ-ĐHQB ngày 21/9/2023)	21/9/2023	
49	2376/QĐ-ĐHQB	Quyết định Ban hành Quy định đào tạo, bồi dưỡng viên chức Trường Đại học Quảng Bình (Số 2376/QĐ-ĐHQB ngày 24/11/2023)	24/11/2023	



50	123/QĐ-ĐHQB	Quyết định sửa đổi Điều 17 Quy định đào tạo, bồi dưỡng viên chức Trường Đại học Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 2376/QĐ-ĐHQB ngày 24 tháng 11 năm 2023	19/1/2024	
51	434/QĐ-ĐHQB	Quyết định ban hành Quy định về hoạt động phục vụ cộng đồng của sinh viên Trường Đại học Quảng Bình (Số 434/QĐ-ĐHQB ngày 25 tháng 3 năm 2024)	25/3/2024	
52	974/QĐ-ĐHQB	Quyết định ban hành Quy định đào tạo từ xa trình độ đại học tại Trường Đại học Quảng Bình	28/5/2024	
53	111/QĐ-ĐHQB	Quyết định phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học và Đào tạo thường xuyên Trường Đại học Quảng Bình (Số 1111/QĐ-ĐHQB ngày 14/6/2024)	14/6/2024	
54	1039/QĐ-ĐHQB	Quyết định ban hành Quy định thực hiện hoạt động đối sánh chất lượng giáo dục của Trường Đại học Quảng Bình	05/6/2024	
55	1281/QĐ-ĐHQB	Quyết định ban hành Quy định đối với giảng viên kiêm nhiệm phụ trách phòng thực hành của Khoa, Viện (Số 1281/QĐ-ĐHQB ngày 09/7/2024)	09/7/2024	
56	1486/QĐ-ĐHQB	Quyết định ban hành Quy định về tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá năng lực giảng viên của Trường Đại học Quảng Bình (Số 1486/QĐ-ĐHQB ngày 07/8/2024)	07/8/2024	
57	1487/QĐ-ĐHQB	Quyết định ban hành Bộ tiêu chí đánh giá năng lực ((KPIs) cho đội ngũ nhân viên Trường Đại học Quảng Bình (Số 1487/QĐ-ĐHQB ngày 07/8/2024)	07/8/2024	
58	1754/QĐ-	Quyết định ban hành Quy định về	09/9/2024	

	ĐHQB	tiêu chuẩn, định mức, quản lý và sử dụng xe ô tô công của Trường Đại học Quảng Bình (Số 1754/QĐ-ĐHQB ngày 09/9/2024)		
59	2146/QĐ-ĐHQB	Quyết định ban hành quy định quản lý, cung cấp và cập nhật thông tin trên Trang thông tin điện tử Trường Đại học Quảng Bình (Số 2146/QĐ-ĐHQB ngày 25/10/2024)	25/10/2024	
60	2402/QĐ-ĐHQB	Quyết định ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Quảng Bình (Số 2402/QĐ-ĐHQB ngày 19/11/2024)	19/11/2024	
61	434/QĐ-ĐHQB	Quyết định ban hành Quy định về hoạt động phục vụ cộng đồng của sinh viên Trường Đại học Quảng Bình	25/03/2025	
62	555/QĐ-ĐHQB	Quyết định phê duyệt sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm NN, TH và ĐTTX Trường Đại học Quảng Bình	11/4/2025	
63	782/QĐ-ĐHQB	Quyết định ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Quảng Bình	14/5/2025	
64	1141/QĐ-ĐHQB	Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Trường Đại học Quảng Bình	30/6/2025	
65	1150/QĐ-ĐHQB	Quyết định ban hành Quy định về việc lấy ý kiến phản hồi của nhà sử dụng lao động về chất lượng sinh viên tốt nghiệp và chương trình đào tạo của Trường Đại học Quảng Bình	30/6/2025	
66	1151/QĐ-ĐHQB	Quyết định ban hành về việc lấy ý kiến phản hồi của cựu sinh viên về tình hình việc làm và chương trình đào tạo tại Trường Đại học Quảng Bình	30/6/2025	



67	56/QĐ-ĐHQB	Quyết định ban hành Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình	11/7/2025	
68	653/QĐ-ĐHQB	Quyết định ban hành Quy định về đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học tại Trường Đại học Quảng Bình	26/9/2025	

II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, VIÊN CHỨC QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Tỷ lệ người học quy đổi trên giảng viên	36,44	28,2
2	Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	58	58
3	Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	42	39

2. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo (năm 2024)

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
1	Giảng viên toàn thời gian	238	05	141	92	02	
	Khối ngành I	110	04	63	43	02	
	Khối ngành III	34		24	10		
	Khối ngành V	29	01	13	15		
	Khối ngành VII	65		41	24		
2	Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	137	05	83	49	02	

3. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo (năm 2025)

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
1	Giảng viên toàn thời gian	224		130	94	01	
	Khối ngành I	123		77	46	01	
	Khối ngành III	27		17	10		

Được

	Khối ngành V	28		13	15		
	Khối ngành VII	46		23	23		
2	Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	131	04	81	46	01	0

4. Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ

TT	Chỉ số	Năm 2025	Năm 2024
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	22	24
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	60	59
3	Tỷ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian	36.6	34.8

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Diện tích đất/người học (m ²)	114.225,4m ² /1.352 SV	114.225,4m ² /1.310 SV
2	Diện tích sàn/người học (m ²)	32.553m ² /1.352 SV	32.553m ² /1.310 SV
3	Tỷ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	1.704m ² /132 GV	1.704m ² /137 GV
4	Số đầu sách/ngành đào tạo	16.831 đầu sách/15 ngành	16.542 đầu sách/13 ngành
5	Số bản sách/người học	99.059 bản/1.352 SV	98.621 bản/1.310 SV
6	Tỷ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	10,2%	0
7	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	50Mbps	50Mbps

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Trụ sở chính	312 Lý Thường Kiệt Phường Đồng Thuận Tỉnh Quảng Trị	114.225,4	38.822
Tổng cộng			114.225,4	38.822

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Kinh phí (triệu đồng)
1.1	Xây mới tòa nhà Ký túc xá C3	312 Lý Thường Kiệt Phường Đồng Thuận Tỉnh Quảng Trị	32.000.000.000
1.2	Nâng cấp tòa nhà Ký túc xá C1		
1.3	Nâng cấp tòa nhà Ký túc xá C2		
2	Nâng cấp tòa nhà Nhà giảng đường A1 và Nhà ở giảng viên thính giảng và KTX sinh viên Lào		6.000.000.000
3	Nâng cấp tòa nhà R Viện nông nghiệp và MT		242.863.000
		Tổng cộng	38.242.863.000

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kiểm định cơ sở giáo dục

- Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt): Trung tâm Kiểm định Chất lượng giáo dục Đại học Đà Nẵng
- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: Tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành
- Mức độ đạt kiểm định: 81,97%
- Thời gian hiệu lực: từ ngày 25 tháng 5 năm 2018 đến ngày 24 tháng 5 năm 2023

2. Danh mục chương trình đào tạo được kiểm định

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
1	7480201	Đại học Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin đại học chính quy	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Trường Đại học Vinh	Từ 21/5/2023 đến 20/5/2028
2	7140202	Đại học Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học đại học chính quy	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Trường Đại học Vinh	Từ 21/5/2023 đến 20/5/2028
3	7220201	Đại học Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh đại học chính quy	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Trường Đại học Vinh	Từ 21/5/2023 đến 20/5/2028
4	7340101	Đại học Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh đại học	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Trường Đại học Vinh	Từ 21/5/2023 đến 20/5/2028

			chính quy	giáo dục – Trường Đại học Vinh	
--	--	--	-----------	--------------------------------------	--

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Tỷ lệ nhập học trung bình 3 năm	54.96	46.77
2	Tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	0.02	-0.15
3	Tỷ lệ thôi học	8.76	10.98
4	Tỷ lệ thôi học năm đầu	21.65	22.43
5	Tỷ lệ tốt nghiệp	74.76	71.25
6	Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn	73.50	70
7	Tỷ lệ người học hài lòng với giảng viên		
8	Tỷ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể		
9	Tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn		53.2

2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp trong năm

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm
I	Đại học	1528	695	298	
1	Khối ngành I	615	208	195	
	Chính quy	583	208	187	
	Vừa làm vừa học	32	0	8	
	Đào tạo từ xa	0	0	0	
2	Khối ngành III	287	166	40	
	Chính quy	161	54	33	
	Vừa làm vừa học	14	0	7	
	Đào tạo từ xa	112	112	0	
3	Khối ngành V	145	57	17	
	Chính quy	140	57	13	
	Vừa làm vừa học	5	0	4	
	Đào tạo từ xa	0	0	0	
4	Khối ngành VII	481	264	46	
	Chính quy	267	123	16	
	Vừa làm vừa học	114	41	30	
	Đào tạo từ xa	100	100	0	

II	Thạc sĩ (và trình độ tương đương)				
1	Khối ngành I				
2	Khối ngành II				
...	...				
III	Tiến sĩ				
1	Khối ngành I				
2	Khối ngành II				
...	...				

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Tỉ trọng thu khoa học-công nghệ	0	0
2	Số công bố khoa học/giảng viên	250/187	215/190
3	Số công bố WoS, Scopus/ giảng viên	6/187	5/190

2. Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm

TT	Đề tài nghiên cứu khoa học	Số lượng	Kinh phí thực hiện trong năm
1	Đề tài cấp Nhà nước	1	2.294.433.000
2	Đề tài cấp bộ, tỉnh	9	1.422.357.399
3	Đề tài cấp cơ sở	18	500
4	Đề tài hợp tác doanh nghiệp (trong nước)	0	0
5	Đề tài hợp tác quốc tế	0	0
	Tổng số		

3. Kết quả công bố khoa học, công nghệ

TT	Công trình công bố	Năm 2025	Năm 2024
1	Tổng số bài báo khoa học được HDGSNN công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích	136	87
2	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực	6	5
3	Tổng số sách chuyên khảo, số tác phẩm nghệ thuật và thành tích thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế	6	6
4	Tổng số bằng độc quyền sáng chế	0	0
5	Tổng số bằng độc quyền giải pháp hữu ích	0	0

T22/2024

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	4.02%	8.26%
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững		11.41%

2. Kết quả thu chi hoạt động

TT	Chỉ số thống kê	Năm 2025	Năm 2024
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	33.082.000.000	62.893.000.000
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	21.333.000.000	49.407.000.000
II	Thu giáo dục và đào tạo	11.249.000.000	12.986.000.000
1	Học phí, lệ phí từ người học	8.410.000.000	8.656.000.000
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		1.360.000.000
4	Thu khác	2.839.000.000	2.970.000.000
III	Thu khoa học và công nghệ	500.000.000	500.000.000
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	500.000.000	500.000.000
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
3	Thu khác		
IV	Thu khác (thu nhập ròng)		
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	40.393.000.000	56.770.000.000
I	Chi lương, thu nhập	35.035.000.000	31.682.000.000
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	24.524.000.000	20.897.000.000
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	10.511.000.000	10.785.000.000
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	4.883.000.000	5.830.000.000
1	Chi cho đào tạo	4.255.000.000	5.280.000.000
2	Chi cho nghiên cứu	500.000.000	500.000.000
3	Chi cho phát triển đội ngũ	128.000.000	50.000.000
4	Chi phí chung và chi khác		

TT	Chỉ số thống kê	Năm 2025	Năm 2024
III	Chi hỗ trợ người học	475.000.000	19.258.000.000
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	475.000.000	19.258.000.000
2	Chi hoạt động nghiên cứu		

3	Chi hoạt động khác		
IV	Chi khác		
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	-7.311.000.000	6.120.000.000

VIII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Công tác tổ chức cán bộ và hành chính

1.1. Tổ chức bộ máy và nhân sự

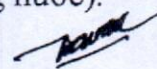
Về cơ cấu bộ máy hiện nay gồm có Hội đồng trường, Hội đồng Khoa học và Đào tạo, 14 đơn vị thuộc Trường và các tổ chức đoàn thể. Về nhân sự, tính hết tháng 8/2025, tổng số cán bộ, giảng viên, nhân viên của Trường là 188 người, trong đó có 132 giảng viên cơ hữu (01 PGS, 45 Tiến sĩ, 82 thạc sĩ) và 56 viên chức làm công tác hành chính, nhân viên phục vụ.

Hoàn thành xây dựng Đề án vị trí việc làm, trình Hội đồng trường phê duyệt theo đúng quy định và Phương án sắp xếp, bố trí đội ngũ viên chức theo vị trí việc làm. Trường đã triển khai thực hiện Phương án sắp xếp, bố trí đội ngũ trên cơ sở Đề án vị trí việc làm để giảm số lượng viên chức dôi dư và sắp xếp bố trí đội ngũ. Kết quả, trong năm học, số viên chức dôi dư đề xuất tinh giản biên chế và đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt là 17 viên chức, giảng viên. Đầu năm 2025, Nhà trường tiếp tục triển khai kế hoạch tinh giản biên chế và đề xuất thực hiện tinh giản đối với 07 viên chức và hiện đang chờ thủ tục thẩm định, phê duyệt của cấp trên.

Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý tại các đơn vị: thực hiện điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý để phù hợp với tình hình thực tế và đáp ứng nhu cầu công việc của Nhà trường đối với 04 trường hợp; bổ nhiệm lại viên chức quản lý 04 trường hợp; kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý 02 trường hợp; cử Phó Trưởng đơn vị phụ trách đơn vị 02 trường hợp; cử 01 viên chức phụ trách kế toán Trường; cử phụ trách bộ môn 04 trường hợp; cử phụ trách ngành 02 trường hợp. Triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập đối với các trường hợp thuộc diện kê khai theo đúng quy định. Thực hiện rà soát và báo cáo việc chuyển đổi vị trí công tác và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan, đơn vị theo quy định.

Trong năm học, Trường đã thực hiện thủ tục chấm dứt hợp đồng đối với 17 viên chức; cho nghỉ việc không hưởng lương theo nguyện vọng cá nhân và thực hiện thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng làm việc đối với 12 viên chức; giải quyết thủ tục chấm dứt hợp đồng làm việc đối với 08 viên chức do viên chức xin chuyển công tác hoặc theo nguyện vọng cá nhân; nghỉ hưu theo chế độ 02 viên chức.

Công tác bồi dưỡng viên chức được tham mưu để triển khai kịp thời, đúng quy định. Hiện nay, đội ngũ giảng viên của Trường đạt chuẩn trở lên với tỷ lệ 97% trong đó, có 46 tiến sĩ (trong tổng số 49 tiến sĩ), 82 thạc sĩ (trong tổng số 96 thạc sĩ), có 01 Phó Giáo sư, 02 giảng viên cao cấp và 56 giảng viên chính. Theo dõi, quản lý 04 viên chức đang đào tạo tiến sĩ (03 ở nước ngoài, 01 ở trong nước).



Hoàn thành thủ tục cử 36 viên chức học Trung cấp LLCT. Tham mưu cử 69 lượt viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn trong nước nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ viên chức theo vị trí việc làm. Thực hiện tốt chế độ báo cáo, định kỳ, đột xuất về công tác đào tạo, bồi dưỡng.

1.2. Công tác chế độ chính sách và công tác pháp chế

Công tác chế độ chính sách cho viên chức và người lao động thực hiện theo đúng quy định trong điều kiện kinh phí khó khăn. Thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn cho viên chức do lập thành tích xuất sắc; theo dõi, nâng lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo, thâm niên vượt khung; thanh toán chế độ thai sản, ốm đau, thanh toán chế độ dưỡng sức, làm thủ tục nghỉ hưu theo chế độ cho viên chức kịp thời, đúng quy định. Các chế độ về BHXH, BHYT, BHTT cũng được ưu tiên thực hiện. Công tác quản lý nghỉ phép năm, nghỉ hưu, ốm đau, thai sản, dưỡng sức thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

Công tác pháp chế tiếp tục phát huy tốt và đạt nhiều kết quả quan trọng. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được triển khai thường xuyên; công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và việc triển khai thực hiện các văn bản quản lý nội bộ ở các đơn vị ngày càng sát sao; công tác tư vấn pháp lý liên quan đến hoạt động của Trường thực hiện có chất lượng, hiệu quả. Hoàn thành công tác rà soát các văn bản quản lý nội bộ (quy chế, quy định, nội quy) của Nhà trường. Triển khai góp ý nhiều dự thảo văn bản quy phạm pháp do các cơ quan, đơn vị lấy ý kiến. Tiến hành kiểm tra tính pháp lý và cho ý kiến trước khi ban hành văn bản quản lý nội bộ và các văn bản hành chính khác giúp hệ thống văn bản của Nhà trường ngày càng hoàn thiện hơn. Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo với các cấp có thẩm quyền về công tác pháp chế theo định kỳ hoặc theo yêu cầu.

1.3. Công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật

Nhà trường hoàn thành công tác đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động năm học 2024-2025, trong đó, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 77.2%. Theo đó, công tác thi đua, khen thưởng đạt được kết quả như sau:

Về tập thể, Trường công nhận đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” cho 11 tập thể; hoàn thành hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho 03 tập thể. Về cá nhân, Trường công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho 170 cá nhân, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho 43 cá nhân. Hoàn thành hồ sơ đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” cho 02 cá nhân; đề nghị Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh cho 03 cá nhân và Bằng khen Bộ trưởng Bộ GD&ĐT cho 01 cá nhân. Trường tiếp tục công tác duy trì trật tự kỷ cương, nền nếp làm việc. Trong năm học, có 01 trường hợp viên chức bị xử lý kỷ luật.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trường Đại học Quảng Bình đã tổ chức thực hiện và công khai đầy đủ các nội dung theo quy định trên trang thông tin

[Signature]

điện tử của Nhà trường, tại mục Ba công khai, nhằm bảo đảm tính minh bạch các thông tin liên quan đến hoạt động của cơ sở giáo dục, tạo điều kiện để nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động, người học, gia đình người học và xã hội biết, tham gia giám sát các hoạt động của Nhà trường.

Qua đó, góp phần tăng cường trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, đồng thời thúc đẩy tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và chất lượng hoạt động của Nhà trường trong năm 2026 và các năm tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị;
- Lưu: VT, TT-ĐBCLGD.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Dương Thị Ánh Tuyết

